

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Văn Hảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 21/2023/TB-TA ngày 11/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn M, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị B, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1988 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

- **Bị hại:** Ông Kiều Kim T, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Thôn XM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Kiều Văn B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn XM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 ngày 01/10/2022, Trần Văn C, sinh năm 08/9/1985, HKTT: Thôn M, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 15 tháng 11 năm 2017 có giá trị đến 15/11/2022 điều khiển xe ô tô tải BKS: 88H - 003.01 của C chở hàng đi từ Hà Nội về Vĩnh Phúc theo đường trục khu đô thị Mê Linh - Hà Nội (đường 100). Khi đi đến đoạn thuộc địa phận TDP ĐP 2, TT ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, C điều khiển xe đi ở làn đường giáp giải phân cách cứng giữa hai chiều đường với tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h, tại đoạn đường này có 02 biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển cảnh báo đi chậm ở bên phải theo chiều đi của C, phía trước bên trái C là lối mở quay đầu xe. Mặc dù có biển cảnh báo nguy hiểm ở phía trước nhưng C không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, vừa điều khiển xe vừa mở xem điện thoại, tra danh bạ để gọi điện, không chú ý quan sát phía trước. Cùng lúc này, ở làn đường bên phải và phía trước xe ô tô của C có xe mô tô BKS: 88K2 - 0149 do ông Kiều Kim T, sinh năm 1942, HKTT: Thôn XM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội điều khiển đang chuyển hướng rẽ trái sang đường vào lối mở quay đầu xe. Do không chú ý quan sát nên khi ông T điều khiển xe mô tô đi sang đến gần hết làn đường theo hướng C đi thì C mới phát hiện xe mô tô của ông T, lúc này do khoảng cách gần C không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô do C điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe mô tô do ông T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Ông T bị thương được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên, sau đó chuyển Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội điều trị đến ngày 03/10/2022 ông T tử vong. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (Bút lục 16 - 19):

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại đường trục khu đô thị Mê Linh - Hà Nội (Đường 100) thuộc địa phận TDP. ĐP 2 - ĐĐ - BX - Vĩnh Phúc, đây là đường một chiều có giải phân cách cứng ở giữa hai chiều đường. Vị trí vụ tai nạn xảy ra ở chiều đường hướng huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đi huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (vị trí đầu lối mở quay đầu xe giữa hai chiều đường hướng Mê Linh đi Bình Xuyên), đoạn đường này mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 8,7m, chia làm 2 làn đường bằng nét sơn liền, làn 1 giáp giải phân cách cứng giữa hai chiều đường rộng 4,5m, làn 2 giáp lề đường rộng 4,2m. Lối mở giữa hai chiều đường rộng 19,8m, hai đầu dải phân cách của lối mở có biển cấm đi ngược chiều. Bên phải đường hướng Mê Linh đi Bình Xuyên có biển chỉ dẫn và có công trường khu đô thị Việt Đức đang thi công. Cách hiện trường 144,5m về phía đi huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội có 01 biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và 01 biển cảnh báo đi chậm cấm ở mép đường bên phải.

Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải chiều đường hướng Mê Linh đi Bình Xuyên làm mép chuẩn, lấy cột đèn chiếu sáng ký hiệu DKCS1 làm mốc chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết, phương tiện như sau:

- Ký hiệu (1) là xe ô tô BKS: 88H - 003.01, đầu xe hướng Mê Linh đi Bình Xuyên, trục trước bên phải xe đo đến mép chuẩn là 5,75m, trục sau bên phải xe đo đến mép chuẩn là 5,5m, trục sau xe đo đến mốc chuẩn là 3,6m.

- Ký hiệu (2) là vùng vết chà sát trên mặt đường, có hướng Mê Linh đi Bình Xuyên, kích thước 0,5m x 3,8m, đầu vết đo đến mép chuẩn là 7,1m, cuối vết đo đến mép chuẩn là 7,8m, đầu vết cách trục sau xe ô tô là 2,1m.

- Ký hiệu (3) là xe mô tô BKS: 88K2 - 0149 nằm đổ nghiêng bên phải tiếp xúc mặt đường, đầu xe hướng đi huyện Mê Linh, trục trước đo đến mép chuẩn là 8m và tiếp giáp với trục trước bên phải xe ô tô BKS: 88H - 003.01, trục sau đo đến mép chuẩn là 7,5m.

- Ký hiệu (4) là vết trượt sẫm màu trên mặt đường, bám dính mô tế bào, tổ chức cân cơ, kích thước 0,05m x 1,7m, có hướng Mê Linh đi Bình Xuyên, đầu vết cách trục sau xe mô tô BKS: 88K2 - 0149 là 2,3m, đo đến mép chuẩn là 7,5m, cuối vết đo đến mép chuẩn là 7,6m.

- Ký hiệu (5) là vùng dịch màu nâu đỏ kích thước 0,6m x 1,3m, tâm vùng đo đến mép chuẩn là 8,05m, điểm gần nhất đo đến mép chuẩn là 7,4m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô BKS: 88H - 003.01 và xe mô tô BKS: 88K2 - 0149. Ngoài ra còn tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn C, 01 chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô BKS: 88H - 003.01 do Trần Văn C tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

Kết quả khám nghiệm phương tiện (Bút lục 20-23):

Xe ô tô tải BKS: 88H - 003.01: nhãn hiệu IZUZU, số máy: 4HK1601814, số khung: RLEFRR90NH7000187, màu sơn trắng có các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

- Mặt trước ba đồ sóc trước bên phải có vết bong chóc sơn, bám dính chất màu tím trên diện 16cm x 20cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm, cách thành xe bên trái 52cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Tương ứng vị trí này phía trên là ốp nhựa tản nhiệt màu đen, có vết vỡ nhựa kích thước 4cm x 5cm, cách mặt đất 85cm, cách thành xe bên trái 60cm.

- Mặt dưới ốp thanh sắt si bên trái có vết chày xước kim loại, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước 5cm x 6cm.

- Mặt ngoài má lốp trước bên trái có vết xước cao su trên diện 15cm x 50cm, chiều hướng theo chiều lăn tiến của bánh xe.

Xe mô tô BKS: 88K2 - 0149: nhãn hiệu HONDA, loại Drim, màu sơn: Trắng - Nâu, số máy: HA08E-1017257, số khung: 080989014027, kích thước dài: 1,9m, rộng tay lái: 0,65m, cao: 1m, có dấu vết như sau:

- Giá đỡ hàng phía trước bị cong vênh, phần đầu giá có vết trượt xước bong sơn, chiều hướng từ trước về sau trên diện 17cm x 17cm.

- Mặt trước phần gáo gương bên phải có vết chày xước, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 6cm x 12cm, phần chân gương tụt khỏi vị trí ban đầu.

- Chấn bunn phía sau gãy biến dạng, lệch về phía bên phải, ốp bảo vệ đèn hậu, đèn xin đường bằng kim loại sáng màu và biển số bị cong vênh biến dạng, lệch về phía bên phải bám dính chất màu trắng, chiều hướng từ sau về trước, từ trái qua phải, kích thước vùng móp méo 20cm x 30cm, ốp nhựa đèn hậu, đèn xin đường bên trái bị vỡ bung rời khỏi nhóm.

Kết quả giám định pháp y về tử thi (Bút lục 49 - 66):

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 3484, ngày 26/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Kiều Kim T: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra, giám định nồng độ cồn, ma túy (Bút lục 92 - 104).

- Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở số 01209 hồi 15h16 ngày 01/10/2022 đối với Trần Văn C, kết quả là: 0.00 mg/L.

- Tại biên bản kiểm tra ma túy bằng phương pháp Test nhanh qua nước tiểu hồi 15h35 ngày 01/10/2022 đối với Trần Văn C, xác định: âm tính với các chất ma túy.

- Tại bản kết luận giám định số 3090, ngày 14/10/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong nước tiểu của Trần Văn C.

- Tại bản kết luận giám định số 3017, ngày 08/10/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thấy có cồn trong máu của tử thi Kiều Kim T.

- Tại bản kết luận giám định số 3073, ngày 12/10/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy trong máu của tử thi Kiều Kim T.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 88H - 003.01, quá trình điều tra xác định là xe ô tô của bị can, sau khi xác minh làm rõ ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho bị cáo Trần Văn C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K2 - 0149, quá trình điều tra xác định của ông Kiều Kim T, sau khi xác minh làm rõ ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Kiều Văn Bộ là người đại diện hợp pháp của ông T.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn C cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự (Bút lục 106 - 109):

Sau khi tai nạn xảy ra gia đình nạn nhân đã họp thống nhất cử anh Kiều Văn B, sinh năm 1973, HKTT: Tổ dân phố HL, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (là con đẻ của nạn nhân) tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra Trần Văn C đã đến tham hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí mai táng phí, tổn

thất về tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền 100.000.000đ. Anh Kiều Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT- VKSBX ngày 15/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trần Văn C. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về dân sự đã được các bên thỏa thuận không đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo C hành nghề lái xe từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực. Đề nghị về xử lý vật chứng và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Cường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h30 ngày 01/10/2022, trên đường 100 thuộc địa phận TDP ĐP 2, TT ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn C, sinh năm 1985, HKTT: Thôn M, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS: 88H - 003.01 của Cường đi hướng huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đi huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe đến đoạn đường đã có biển cảnh báo nguy hiểm và giao nhau với đường không ưu tiên, nên xe ô tô do Cường điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe mô tô BKS: 88K2 - 0149 do ông Kiều Kim T, sinh năm 1942, HKTT: Thôn XM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội điều khiển đi ở phía trước xe ô tô của C đang xi nhan chuyển hướng rẽ trái vào lối mở quay đầu xe, dẫn đến gây tai nạn làm ông T tử vong. Người bị hại cũng có lỗi một phần vì chuyển hướng đi không đảm bảo an toàn.

Hành vi điều khiển xe ô tô không làm chủ tốc độ của Trần Văn C đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”.

Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 của Bộ giao thông vận tải quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm ...”.

Hành vi của Trần Văn C điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không chấp hành đúng các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả làm 01 người bị chết đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Quá trình điều tra đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tích cực khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại tự nguyện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện, giáo dục bị cáo luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo Trần Văn C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C đã đến tham hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí mai táng phí, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền 100.000.000đ. Anh Kiều Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 88H - 003.01, quá trình điều tra xác định là xe ô tô của bị cáo, sau khi xác minh làm rõ ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho bị cáo Trần Văn C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K2 - 0149, quá trình điều tra xác định của ông Kiều Kim T, sau khi xác minh làm rõ ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Kiều Văn B là người đại diện hợp pháp của ông T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn C cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C **01** (một) năm

06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03** (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Trần Văn C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260176019974 mang tên Trần Văn C, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đang tạm giữ).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Văn Sỹ